

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc
Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê;

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư 11/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng (tại Tờ trình số 133/TTr-SNV ngày 01/03/2024).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng như sau:

1. Khung danh mục gồm 39 vị trí việc làm thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng (kèm theo Phụ lục I) và danh mục vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng (kèm theo Phụ lục II).

2. Cơ cấu ngạch đối với công chức không đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng gồm:

- Ngạch chuyên viên chính và tương đương: Tối đa không quá 40%.
- Ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: Tối thiểu 60%.

Điều 2. Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm:

1. Rà soát, hoàn thiện các nội dung của Đề án vị trí việc làm và thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được phê duyệt theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý.

2. Thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, sử dụng, quản lý người lao động theo vị trí việc làm đã được phê duyệt theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý.

3. Hàng năm, thực hiện tổng hợp, báo cáo kết quả việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có thay đổi về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm gửi về Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng để tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, quyết định theo trình tự quy định.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện:

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

2. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3198/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu: TH, VT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp



UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Phụ lục I

KHUNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM THUỘC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 06 / 3 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	2	3
	TỔNG CỘNG: 39 VỊ TRÍ	
I	NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ: 06 VỊ TRÍ	
1	Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên chính - Ngạch tối đa: Chuyên viên cao cấp
2	Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên chính - Ngạch tối đa: Chuyên viên cao cấp
3	Chánh Văn phòng thuộc Ban	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính
4	Trưởng phòng thuộc Ban	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính
5	Phó Chánh Văn phòng thuộc Ban	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính
6	Phó Trưởng phòng thuộc Ban	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính
II	NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: 12 VỊ TRÍ	
7	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư	Chuyên viên chính
8	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên
9	Chuyên viên chính về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên chính
10	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên
11	Chuyên viên chính về quản lý quy hoạch	Chuyên viên chính
12	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên
13	Chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên
14	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên chính

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	2	3
1	2	3
15	Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên
16	Chuyên viên về quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên
17	Chuyên viên về quản lý hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên
18	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên
III NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG: 17 VỊ TRÍ		
19	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
20	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên
21	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
22	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên
23	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên
24	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
25	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên
26	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính
27	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
28	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
29	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính
30	Văn thư viên	Văn thư viên
31	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên
32	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên
33	Phụ trách Kế toán	- Ngạch tối thiểu: Kế toán viên - Ngạch tối đa: Kế toán viên chính

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng
1	2	3
34	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên
35	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
IV	NHÓM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ: 04 VỊ TRÍ	
36	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng lao động
37	Nhân viên lái xe	Hợp đồng lao động
38	Nhân viên bảo vệ	Hợp đồng lao động
39	Nhân viên phục vụ	Hợp đồng lao động





UBND TỈNH SÓC TRĂNG

Phụ lục II

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TƯƠNG ỨNG VỚI NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 338 /QĐ-UBND ngày 06 / 3 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Biên chế công chức và số lượng hợp đồng lao động
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG (I + II + III + IV)		22
	TỔNG CỘNG (I + II + III)		18
I	NHÓM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ		10
1	Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên chính - Ngạch tối đa: Chuyên viên cao cấp	1
2	Phó Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên chính - Ngạch tối đa: Chuyên viên cao cấp	3
3	Chánh Văn phòng	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
4	Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
5	Trưởng phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
6	Phó Chánh Văn phòng	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
7	Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
8	Phó Trưởng phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường	- Ngạch tối thiểu: Chuyên viên - Ngạch tối đa: Chuyên viên chính	1
II	NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH		5
II.1	Phòng Kế hoạch tổng hợp		3
1	Chuyên viên chính về quản lý đầu tư	Chuyên viên chính	1
2	Chuyên viên về quản lý đầu tư	Chuyên viên	

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Biên chế công chức và số lượng hợp đồng lao động
3	Chuyên viên chính về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên chính	2
4	Chuyên viên về quản lý doanh nghiệp	Chuyên viên	
II.2	Phòng Quản lý quy hoạch, xây dựng và môi trường		2
1	Chuyên viên chính về quản lý quy hoạch	Chuyên viên chính	1
2	Chuyên viên về quản lý quy hoạch	Chuyên viên	
3	Chuyên viên về quản lý đấu thầu	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
4	Chuyên viên chính về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên chính	1
5	Chuyên viên về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng	Chuyên viên	
6	Chuyên viên về quản lý quy hoạch xây dựng	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
7	Chuyên viên về quản lý hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8	Chuyên viên về môi trường	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
III	NHÓM NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG		3
III.1	Văn phòng		3
1	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
3	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
4	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
5	Chuyên viên về cải cách hành chính	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
6	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên	Kiểm nhiệm

Số TT	Tên vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Biên chế công chức và số lượng hợp đồng lao động
7	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
8	Chuyên viên chính về quản trị công sở	Chuyên viên chính	1
9	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên	
10	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
11	Văn thư viên chính	Văn thư viên chính	1
12	Văn thư viên	Văn thư viên	
13	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
14	Chuyên viên về tài chính	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
15	Phụ trách Kế toán	- Ngạch tối thiểu: Kế toán viên - Ngạch tối đa: Kế toán viên chính	1
16	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	Kiểm nhiệm
III.2	Phòng Kế hoạch tổng hợp		0
	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Kiểm nhiệm
IV	NHÓM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ		4
	Văn phòng		4
1	Nhân viên kỹ thuật	Hợp đồng lao động	Kiểm nhiệm
2	Nhân viên lái xe	Hợp đồng lao động	2
3	Nhân viên bảo vệ	Hợp đồng lao động	1
4	Nhân viên phục vụ	Hợp đồng lao động	1